TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 12, 28/03/2025

Cơ hội mua mới sẽ xuất hiện sau nhịp điều chỉnh

Tiêu điểm:

- Nhà Trắng ngày 20-3 thông báo sẽ áp dụng mức thuế quan cao vào ngày 2-4 tới khi Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố mức thuế đối ứng với từng quốc gia.
- Giá USD trong nước tăng mạnh trong bối cảnh chỉ số USD-Index đang ở mức 104,34 điểm.
- Theo số liệu sơ bộ được Cục Hải quan (Bộ Tài chính) công bố ngày 28/3, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 3/2025 (từ ngày 01/3/2025 đến ngày 15/3/2025) đạt 35.66 tỷ USD, tăng 10.7% (tương ứng tăng 3,44 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 02/2025.

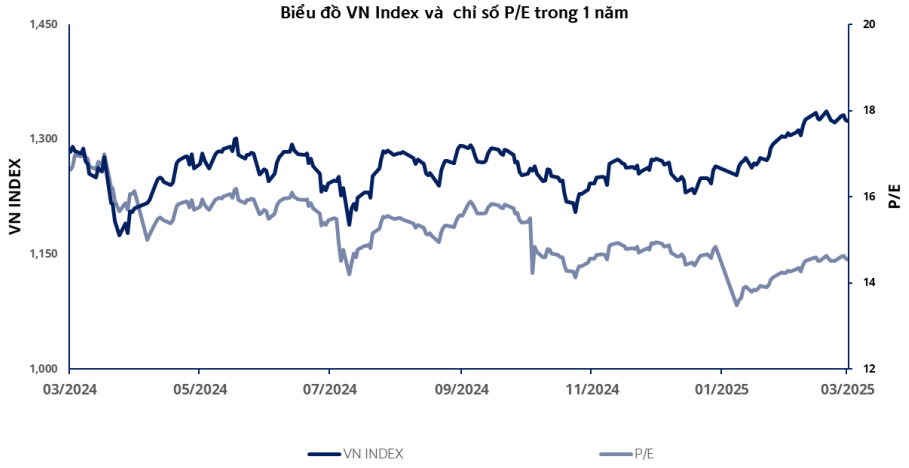
Đánh giá: Ngày 2 tháng 4 sắp tới sẽ là ngày công bố kế hoạch đánh thuế quan đối ứng. Cơ bản thuế đối ứng nghĩa là, ví dụ nếu Việt Nam áp thuế 10% đối với hàng nhập khẩu từ Mỹ thì Mỹ sẽ áp lại 10% đối với hàng xuất khẩu Việt Nam. Chúng tôi đánh giá mức thuế Mỹ có thể áp thêm đối với hàng hóa Việt Nam sẽ cao hơn khoảng 3%, đây là mức không cao so với các nước khác. Ngoài ra, Việt Nam cũng đã có tính toán trước, điển hình có kế hoạch chủ động nhập khẩu hàng hóa của Mỹ để giảm bớt thặng dư thương mại. Tuy nhiên tác động đến từng mặt hàng xuất khẩu sẽ khác nhau.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,317.4 (-4.42 điểm; -0.33%) với thanh khoản sụt giảm. Chỉ số không thay đổi nhiều do chỉ có một vài cổ phiếu vốn hóa lớn nhóm bất động sản tiếp tục kéo thị trường, trong khi áp lực giảm ở các nhóm khác. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,300 và 1,350. Sau 3 tuần liên tiếp điều chỉnh, các nhóm cổ phiếu mạnh như ngân hàng và chứng khoán có dấu hiệu đi ngang, và chờ đợi dòng tiền tham gia.

Ý tưởng đầu tư: Ưu tiên nắm giữ để lợi nhuận tự chạy. Trong xu hướng tăng, những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ hay các đường EMA sẽ là cơ hội để mua. Kì vọng nhóm chứng khoán, ngân hàng, và thép sẽ đón nhận dòng tiền.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,317	-0.3	0.9	3.3	4.0		14.5	1.7	216
Upcom Index	99	-0.7	-1.0	4.4	3.7		12.6	1.3	59
HNX Index	238	-3.1	-0.4	4.0	4.7		22.6	1.3	13
VN30 Index	1,374	-0.3	1.3	2.0	2.2		11.2	1.6	152
S&P 500 Index	5,693	0.5	-4.4	-4.6	-3.2		24.4	4.9	50,129
STOXX Europe 600 Index	545	-0.8	-2.2	7.5	7.4		15.3	2.1	15,310
Hang Seng	23,427	-1.1	2.1	16.6	16.8		11.8	1.3	3,486
Nikkei 225	37,120	-1.5	-0.1	-7.8	-7.0		19.4	2.0	4,769
SHCOMP Index	3,351	-0.4	0.9	-1.4	0.0			1.4	7,231
STI Index	3,972	1.2	2.0	5.3	4.9		12.6	1.3	447
KOSPI Index	2,558	-3.2	1.0	6.4	6.6		13.2	0.9	1,417

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 58 08 7603
namh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.3	1.6	4.4	4.6	-15.4	-15.5	17.4	16.0	81.9	-0.4	12.7	1.8	4,897,645
Mid Cap	-0.7	-3.3	0.5	0.5	-12.5	-26.3	-8.6	-9.5	17.1	0.5	15.5	1.4	538,657
Small Cap	0.2	-2.2	0.6	1.0	-22.7	-34.7	-26.9	-27.1	1.0	-0.1	6719.1	0.7	61,986

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Ô tô & Phụ tùng	3.9	0.9	4.4	3.2	27.3	-1.7	14.2	13.4	0.5	0.2	19.2	1.2	15,071
Bất động sản	3.9	14.9	18.7	18.8	-14.3	-8.7	42.5	41.1	19.8	0.2	16.2	1.3	832,868
Bảo hiểm	1.5	-4.6	2.7	3.2	-15.6	-40.4	-45.5	-46.0	0.2	0.0	16.1	1.6	52,786
Hóa chất	0.5	0.4	6.2	6.3	-10.4	-23.8	-7.4	-8.3	3.7	0.2	21.3	2.1	242,472
Tài nguyên cơ bản	-0.2	-3.4	0.3	-0.4	-16.2	-27.6	-5.8	-7.4	5.3	-0.1	15.7	1.4	217,016
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.2	-0.7	9.2	8.2	12.0	-11.6	-2.9	-4.3	5.0	1.2	14.6	1.9	187,814
Tiện ích	-0.4	-0.9	-0.3	-0.2	-18.3	9.3	52.9	51.8	1.7	-0.1	19.9	1.9	291,379
Du lịch và Giải trí	-0.5	1.2	-2.3	-3.1	-9.5	-9.7	-8.6	-7.8	0.6	0.0	13.6	10.3	125,802
Tài chính	-0.7	1.4	7.3	8.5	7.2	-13.6	35.0	32.4	17.7	3.7	19.7	1.5	214,216
Thực phẩm và đồ uống	-0.7	-2.1	-3.8	-3.7	-13.5	-21.0	1.5	0.5	6.7	0.1	17.8	2.4	407,026
Ngân hàng	-1.2	0.6	4.7	5.3	-21.6	-18.3	12.0	11.1	24.6	-2.1	9.4	1.6	2,218,691
Xây dựng và vật liệu	-1.2	-3.1	5.4	4.4	-25.8	-39.7	-30.8	-31.9	4.3	-0.6	18.8	1.4	133,317
Bán lẻ	-1.6	-0.4	-3.8	-3.6	-35.1	-43.6	-31.9	-32.3	2.2	-0.7	25.9	3.3	125,338
Dầu khí	-2.6	-7.5	0.4	0.5	-11.7	-27.1	-12.2	-13.7	0.8	0.0	34.9	1.5	122,606
Công nghệ Thông tin	-3.1	-11.3	-16.9	-17.6	-41.3	-15.5	7.4	6.0	5.2	-2.3	6.9	4.9	199,821
Dược và Y tế	-3.1	-2.9	-3.0	-4.3	2.9	11.0	9.8	8.2	0.4	0.1	17.6	2.2	38,620
Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.5	-8.5	-10.6	-10.3	1.1	1.9	12.1	12.5	1.2	0.2	12.3	1.7	56,789
Truyền thông	-8.9	-10.9	-4.9	2.6	-17.2	-33.7	-44.7	-40.9	0.2	0.0	19.4	1.5	3,018

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

ETF Name	AUM (USD mn)	Fund flow (USD mn)			
		1W	1M	3M	YTD
Total	**2,466**	-14.9	-61.3	-122.0	-119.9
Foreign	**1,617**	-13.8	-52.2	-96.9	-94.0
VanEck Vectors Vietnam ETF	420	0.0	-4.8	-32.0	-32.0
Fubon FTSE Vietnam ETF	557	-12.9	-48.8	-59.7	-55.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	268	-0.9	1.4	-5.3	-5.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	166	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Local	**849**	-1.0	-9.1	-25.1	-25.9
DCVFMVN Diamond ETF	551	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	240	-1.0	-8.3	-30.6	-27.9
SSIAM VNFIN LEAD ETF	17	0.0	-0.8	-1.0	-1.0
MAFN VN30 ETF	24	0.0	0.0	6.5	3.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0

Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-5,686	-42,550	9,649
Ấn độ	-464	-2,625	-16,397	-16,397
Indonesia	-290	-543	-1,883	-1,883
Nhật Bản*	-12,151	-13,640	-26,263	-26,263
Maylaysia	-209	-711	-1,908	-1,908
Hàn Quốc	1,682	-18	-4,077	-3,866
Sri Lanka	0	-6	-36	-36
Đài Loan	-590	-9,152	-14,298	-14,298
Thái Lan	-118	-495	-1,021	-1,021
Việt Nam	-116	-206	-836	-836

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

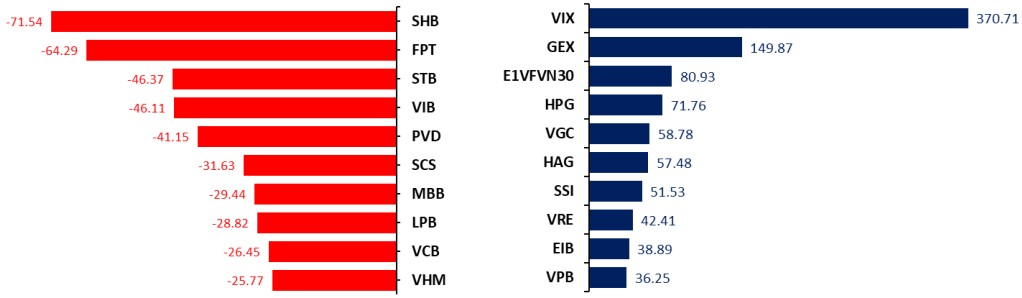
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

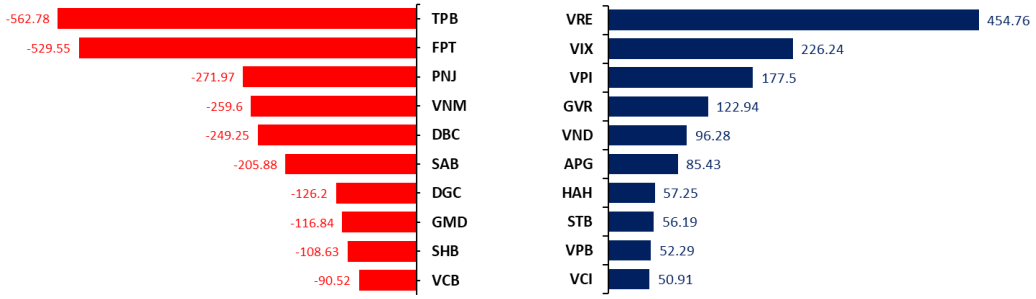
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	35	262	-520	258
Tài nguyên Cơ bản	83	-64	163	-99
Truyền thông	0	-6	6	-1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	121	-65	-219	284
Y tế	2	-2	-2	4
Hóa chất	-1	-80	66	14
Dịch vụ tài chính	522	8	-366	359
Du lịch và Giải trí	-41	6	27	-33
Ngân hàng	-184	-540	1,507	-967
Xây dựng và Vật liệu	95	-39	-66	105
Thực phẩm và đồ uống	107	-530	500	30
Bán lẻ	-7	-44	36	8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1	-42	18	24
Hàng cá nhân & Gia dụng	19	-109	110	-1
Công nghệ Thông tin	-58	-447	562	-115
Ô tô và phụ tùng	16	5	-32	27
Bảo hiểm	0	-4	4	0
Dầu khí	-43	-27	107	-80
Tổng	664	-1,720	1,904	-184

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ORS	Dịch vụ tài chính	9.50 - 16.20	9.8	-14.8%
2	YBM	Tài nguyên Cơ bản	9.30 - 20.25	13.2	-12.6%
3	IMP	Y tế	29.14 - 56.50	45.6	-11.7%
4	SMA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.98 - 16.00	9.8	-9.9%
5	YEG	Truyền thông	7.76 - 22.63	13.6	-9.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
29.8%	12.4	4.68 - 12.65	Xây dựng và Vật liệu	HVH
19.8%	10.3	6.87 - 11.70	Ô tô và phụ tùng	HHS
14.1%	6.9	4.86 - 7.57	Xây dựng và Vật liệu	HU1
12.9%	255.1	195.20 - 285.50	Thực phẩm và đồ uống	VCF
11.7%	6.9	16.50 - 32.90	Xây dựng và Vật liệu	NNC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CAP	Tài nguyên Cơ bản	39.90 - 68.90	40.2	-15.5%
2	ATS	Du lịch và Giải trí	7.60 - 22.90	14.1	-15.1%
3	THD	Bất động sản	31.30 - 40.50	32.0	-14.7%
4	BKC	Tài nguyên Cơ bản	5.90 - 102.60	54.5	-12.5%
5	CMC	Ô tô và phụ tùng	5.40 - 15.50	6.4	-12.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.7%	10.9	2.90 - 11.20	Du lịch và Giải trí	PGT
24.5%	6.6	3.60 - 8.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DL1
21.2%	8.0	3.20 - 9.90	Thực phẩm và đồ uống	HKT
18.2%	13.0	9.10 - 16.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PPE
16.3%	28.5	17.70 - 28.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PRC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BBM	Thực phẩm và đồ uống	4.80 - 12.00	5.8	-34.8%
2	TSD	Du lịch và Giải trí	3.10 - 10.10	6.1	-30.7%
3	DMN	Thực phẩm và đồ uống	4.60 - 9.20	5.6	-30.0%
4	FRC	Tài nguyên Cơ bản	20.00 - 36.40	26.4	-27.5%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	3.40 - 9.10	5.9	-26.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
94.3%	37.5	16.80 - 38.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MBT
44.3%	25.4	15.20 - 38.90	Hóa chất	SEP
35.7%	5.7	3.40 - 5.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TGP
31.4%	13.8	8.20 - 13.80	Xây dựng và Vật liệu	XLV
30.6%	9.4	5.30 - 12.10	Xây dựng và Vật liệu	ICI

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	37,000.8	159.7	10.3	3.65 - 5.73	7.3
2	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	1,572.2	154.2	126.0	112.00 - 159.40	5.4
3	FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	6,024.5	149.1	4.7	3.98 - 5.06	9.2
4	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	10,077.0	115.4	15.8	14.45 - 17.00	7.5
5	VIB	VIBBank	Ngân hàng	182,420.4	83.8	19.8	17.26 - 21.40	-2.5
6	TRC	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	13,835.0	82.2	83.9	36.70 - 88.50	5.4
7	THG	XD Tiền Giang	Xây dựng và Vật liệu	6,367.5	78.8	63.0	35.40 - 68.30	4.1
8	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	9,145.8	71.0	12.0	7.58 - 14.40	-6.3
9	DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	17,879.4	68.1	24.1	23.15 - 32.00	-0.4
10	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	80,278.6	67.6	69.8	29.10 - 74.60	4.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

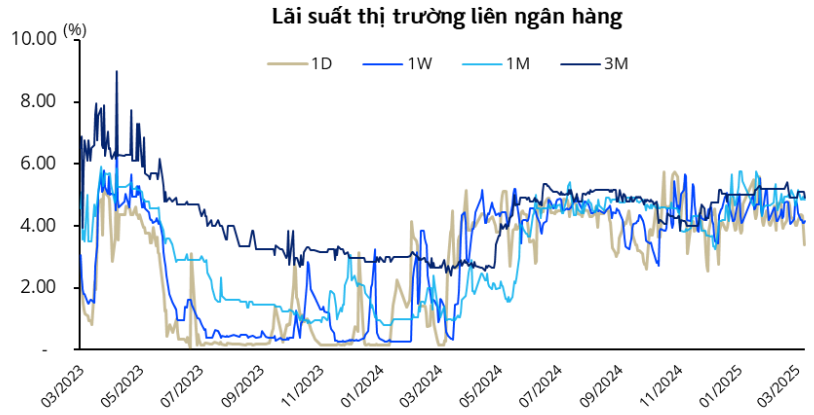
Tỷ giá

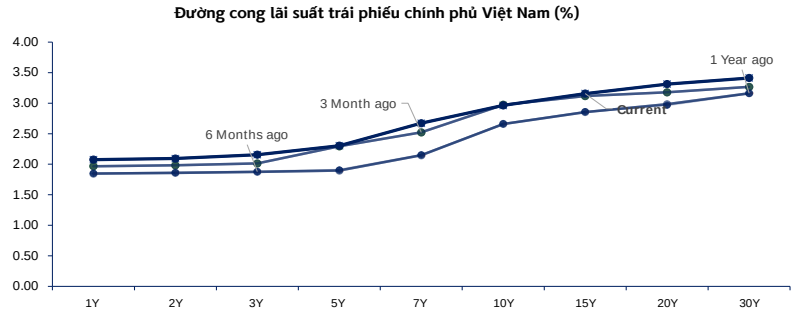
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	104.37	0.3	-3.0	-3.4	-3.8	
VND/USD	25,572	-0.1	0.1	0.3	0.3	
KRW/USD	1,465.50	0.0	0.4	-0.4	-0.4	
JPY/USD	150.51	0.8	-0.1	-4.0	-4.3	
EUR/USD	0.93	0.4	-3.7	-3.5	-4.0	
SGD/USD	1.34	0.4	-0.8	-1.4	-1.8	
CNY/USD	7.26	0.1	-0.2	-0.5	-0.5	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	69.82	2.3	0.1	-1.1	-2.6	
Xăng	224.33	2.2	13.9	14.6	12.1	
Gas	3.89	-2.2	1.5	10.8	7.2	
Than	96.75	-1.0	-5.5	-23.7	-22.8	
Vàng	3,071.98	1.6	7.5	17.9	17.1	
Bạc	34.47	4.3	10.6	19.1	19.3	
Platinum	986.72	0.7	3.9	9.1	8.7	
Quặng sắt	102.36	0.2	-4.4	-1.5	-1.2	
Thép cán	3,384.00	0.0	-1.0	-2.5	-2.5	
Lúa mì	523.25	-6.3	-2.6	-4.3	-5.1	
Ngô	445.75	-4.0	-1.7	-1.8	-2.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.08	2.09	2.16	2.30	2.67	2.96	3.16	3.12	2.86
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	0.10	3.00	0.40	1.20	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	PLX	39.8	46	39	15.58%	PLX đã bứt phá khỏi vùng tích lũy 4 tháng với thanh khoản liên tục gia tăng các phiên gần đây. Kì vọng nhịp quay về kiểm định vùng 39 - 40 sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới
2	MWG	59.8	66	60	10.37%	Chờ đợi cổ phiếu quay lại test thành công vùng kháng cự cũ 60 sẽ mở ra cơ hội mua mới.
3	NLG	33.95	40	36	17.82%	Dấu hiệu đang dần tạo đáy, cần chờ đợi những phiên bùng nổ thanh khoản cao
4	HAH	52.8	55	49	4.17%	Chờ nhịp điều chỉnh về vùng 49, sau phiên phục hồi tại đáy, sẽ mở ra cơ hội mua mới hấp dẫn cho HAH.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.